

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Hồ Thị Th**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn 2, xã Vinh Th, huyện P, tỉnh T.

- Bị đơn: **Anh Trần C**, sinh năm 1997; Địa chỉ: TDP L, thị trấn P, huyện Phú V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị Th và anh Trần C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trần Hồ Quốc B, sinh ngày 10/9/2021. cho chị Thêm tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc trưởng thành đủ 18 tuổi. Mỗi tháng anh C đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Th 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu Bảo trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Thêm có đơn yêu cầu thi hành án mà anh C chưa thanh toán thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Thv và anh Trần C mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn; anh C phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, hai bên thỏa thuận chị Th nộp toàn bộ và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001634 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành bản án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn P
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Vân